**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN EA H'LEO**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 02-8-2019.
V/v: *"Kiện ly hôn"*.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Ksơr Y Nai - Cán bộ hưu trí.

2, Ông Hoàng Tuyển – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

***-Thư ký phiên Tòa:*** Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Hà.

Ngày 02/8/2019 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2019 về việc *"Kiện ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Ph, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn c, xã W, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

*Bị đơn:* Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1989 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Thôn c, xã W, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Phương là nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Triệu Thị Ph và anh Bùi Văn Th kết hôn và về sống chung với nhau từ năm 2012 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E. Sau khi về sống chung chị Ph và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 5/2018 thì anh Th bỏ nhà đi đến nay không về, sau nhiều lần tìm kiếm anh Th nhưng không biết hiện anh Th ở đâu, nên chị Ph đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Th mất tích. Ngày

28/3/2019 TAND huyện E ra quyết định số 04/2019/QĐST-VDS tuyên bố anh Th mất tích. Nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ph được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Ph, anh Th có 02 người con chung là Triệu Minh D, sinh ngày 12/01/2013 và Triệu Minh Th, sinh ngày 18/9/2015. Nếu ly hôn chị Ph nhận nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Ph ly hôn với anh Th.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

**[1].** Pháp luật về tố tụng: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo ra quyết định tuyên bố anh Th mất tích, chị Ph đã làm đơn xin ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 39; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Anh Bùi Văn Th đã được tuyên bố mất tích, qua xác minh tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh Th không có mặt tại địa phương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Triệu Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

**[2].** Về nội dung: Chị Triệu Thị Ph và anh Bùi Văn Th về sống chung với nhau từ năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 10/7/2013 tại UBND xã C theo giấy đăng ký kết hôn số 34. Do phát sinh mâu thuẫn nên tháng 5/2015 anh Th bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không có tin tức gì. Mặc dù, chị Ph đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả, hiện không biết anh Th ở đâu, nên chị Ph đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Th mất tích. Ngày 28/3/2019 TAND huyện E ra quyết định số 04/2019/QĐST-VDS tuyên bố anh Th

mất tích. Để ổn định cuộc sống cho chị Ph và thuận tiện trong các giao dịch dân sự, nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ph được ly hôn với anh Th.

Nhận thấy: Sau khi về sống chung chị Ph và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, giữa hai người không thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Đến tháng 5/2015 anh Th bỏ đi khỏi nơi cư trú đến nay không về và đã được Tòa án thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không có kết quả. Xét thấy, anh Th biệt tích hai năm liền trở lên và không có tin tức xác thực về anh Th là còn sống hay đã chết, nên ngày 28/3/2019 Tòa án nhân dân huyện E đã ra quyết định số 04/2019/QĐST-VDS tuyên bố anh Th mất tích. Căn cứ Điều 39 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Ph, anh Th có 02 người con chung, sau khi anh Th bỏ đi, chị Ph là người nuôi 02 con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao 02 con chung là Triệu Minh D, sinh ngày 12/01/2013 và Triệu Minh Thi, sin ngày 18/9/2015 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

**[3].** Về án phí: Chị Ph thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử**:

1. Về hôn nhân: Cho chị Triệu Thị Ph ly hôn với anh Bùi Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao 02 con chung là Triệu Minh D, sinh ngày 12/01/2013 và Triệu Minh Th, sinh ngày 18/9/2015 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Ph không  yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Ph thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh ĐăkLăk;
- Viện KSND huyện Ea H’Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H’Leo;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đã ký

**Nguyễn Huy Vũ**